

# Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng tới thái độ học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên trường Đại học Xây dựng

ThS. Vũ Văn Khiêm ■

## TÓM TẮT:

Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê để đánh giá thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng tới thái độ học tập môn Giáo dục thể chất (GDTC) tại Trường Đại học Xây dựng (ĐHXD) trên các mặt: Nhận thức của SV đối với việc học môn GDTC; biểu hiện thái độ học tập môn GDTC; biểu hiện thái độ học tập qua tâm thế chuẩn bị trước giờ học GDTC; các biểu hiện thái độ học tập trong giờ học chính khóa; mức độ đầu tư cho tập luyện các nội dung môn học GDTC; thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV trường ĐHXD Hà Nội và thực trạng nguyên nhân ảnh hưởng đến thái độ học tập chưa tốt môn GDTC. .

*Từ khóa: Thực trạng, thái độ học tập, môn giáo dục thể chất, SV, Trường ĐHXD...*

## ABSTRACT:

Using methods of document reference, pedagogical observation, interviewing, pedagogical testing and statistical mathematics to assess the current situation and factors affecting to the learning attitude of students toward Physical Education in the National University of Civil Engineering on the following aspects: Students' perception toward learning physical education; the display of their attitudes toward learning physical education; the attitudes of learning expressed by their preparation stage before class; their attitudes in class; The dedication to practicing what they learn; The status of students' learning results in physical education at National University of Civil Engineering and the current situation of factors affecting their poor learning attitude toward the subject of Physical Education.

*Keywords: Current situation, learning attitude, physical education, students, National University of Civil Engineering...*



(Ảnh minh họa)

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường ĐHXD là một trong những trường Đại học lớn trên cả nước, với nhiệm vụ là một trường kỹ thuật đào tạo nên kỹ sư chuyên ngành Xây dựng. Vì vậy việc nâng cao thể lực chung (TLC) cho SV không chuyên Thể dục cần được đặc biệt chú ý.

Giáo dục thể chất nhằm phát triển thể chất cho SV, nó được coi là một bộ phận hữu cơ của mục tiêu giáo dục đào tạo giúp con người phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Việc giảng dạy môn học phải đảm bảo tính hệ thống và có kế hoạch. Người học phải có thái độ tích cực. Song việc giảng dạy, tập luyện TDTT còn gặp một vài khó khăn trở ngại. Quan điểm của một số SV còn hạn hẹp về môn giáo dục thể chất. Một số SV ngại tập vì sợ mệt mỏi, hoặc tập luyện một cách gò ép. Cũng có những SV tập luyện theo sở thích cá nhân, mang tính bột phát... vì vậy kết quả giảng dạy, tập luyện cũng chưa cao, ảnh hưởng đến phát triển thể chất của SV. Chỉ khi có một thái độ đúng đắn thì SV mới phát huy được tính hứng

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn SV về nhận thức mục đích học tập GDTC (n=200)**

TT	Mục đích học tập môn GDTC	Kết quả	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Để đủ điều kiện xét tốt nghiệp	200	100
2	Để nâng cao sức khỏe	90	45
3	Để giao lưu với bạn bè	35	17.0
4	Khác	10	5.0

thứ, tính tích cực, tự giác. Từ đó mới phát huy được năng lực của mình trong tập luyện. Đồng thời, có thái độ tập luyện tích cực sẽ là cơ sở hình thành cho SV những phẩm chất nhân cách khác thông qua học tập môn giáo dục thể chất.

Để có cơ sở tác động các biện pháp nâng cao thái độ học tập tốt môn GDTC cho SV trường ĐHXD, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng tới thái độ học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên trường Đại học Xây dựng”.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nhận thức của SV đối với việc học môn GDTC

Tìm hiểu về nhận thức của SV ĐHXD với môn GDTC chúng tôi tiến hành phỏng vấn 200 SV của nhà trường để biết mục đích học môn GDTC của các em, kết quả thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: 100% phương án trả lời cho rằng mục đích học tập môn GDTC là để đủ điều kiện để xét tốt nghiệp; chỉ có 45% số phương án trả lời nhận thức đúng về ý nghĩa học tập môn GDTC (nâng cao sức khỏe).

Điều này cho thấy có rất ít SV có thái độ nhận thức đúng đắn với việc học tập môn GDTC. Một số SV có năng khiếu hoặc đã có thời gian chơi các môn thể thao ở cấp trung học phổ thông, khi nhập học thì cơ bản là được phát huy tinh thần và thái độ đối với môn học. Tuy nhiên những SV này học và chơi các môn thể thao đó chủ yếu là vì sở thích. Trong các phương án trả lời “khác”, nhiều SV giải thích rằng việc học các nội dung GDTC là để: giải Stress, cho vui, phục vụ sở thích, để biết chơi các môn thể thao mới (nghĩa là đáp ứng nhu cầu tự hoàn thiện)... Đáng chú ý, một số SV trả lời “chẳng biết học để làm gì”. Những SV này có thể coi là thiếu ý thức học tập.

### 2.2. Biểu hiện thái độ học tập qua tâm thế chuẩn bị trước giờ học GDTC

**Bảng 2. Tâm thế chuẩn bị của SV trước buổi học GDTC (n=200)**

TT	Kết quả	Tâm thế chuẩn bị		
		Không muốn đi học	Bình thường	Háo hức
1	Số lượng	55	135	10
2	Tỉ lệ (%)	27.5	67.5	5.0
3	Thứ bậc	2	1	3

Tìm hiểu biểu hiện thái độ học tập qua tâm thế chuẩn bị trước giờ học GDTC. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Phần lớn SV (67,5%) có trạng thái tâm lý bình thường trước mỗi buổi học GDTC. Nghĩa là đa số SV không háo hức chờ đón buổi học, thiếu sự chuẩn bị về tâm lý và sức khỏe cho buổi học. Số lượng SV thực sự có ý thức, thái độ học tập tốt là rất ít (chỉ chiếm 5%). Trong khi đó khá nhiều SV thực sự không muốn đi học GDTC. Kết quả khảo sát cho thấy 27,5% SV không muốn đi học khi chuẩn bị đến buổi học GDTC.

### 2.3. Các biểu hiện thái độ học tập trong giờ học chính khóa

Tìm hiểu các biểu hiện thái độ học tập trong giờ học chính khóa, kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: SV chưa chủ động, tích cực trong quá trình học tập. Ngay cả những hành động thuộc về trách nhiệm và nghĩa vụ của SV, SV cũng chưa thực hiện tốt (tiêu chí 4, 5, 6, 7 và 8). Số SV tích cực thực hiện chỉ chiếm dưới 50%. Chỉ có 3 chỉ tiêu (1, 2, 3) số SV thực hiện tốt, chiếm tỉ lệ cao. Như vậy, thông qua quan sát và phỏng vấn, có thể thấy một thực tế khách quan là SV ĐHXD chưa quan tâm nhiều đến môn học GDTC cả về ý thức, thái độ lẫn hành vi.

### 2.4. Mức độ đầu tư cho tập luyện các nội dung môn học.

Tìm hiểu thực trạng việc luyện tập các nội dung môn học GDTC của SV. Kết quả trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Tỉ lệ SV không tích cực tập luyện các môn học GDTC là 23,1%, tỉ lệ SV tích cực luyện tập thêm nhưng không đều là 41,3% và tỉ lệ SV tích cực luyện tập là 35,5%.

Điều này cho thấy các môn thể thao phong trào được nhiều SV ưa thích nên các em tự tập luyện tương đối nhiều. Mặc dù các môn học này khi tự tập các em phải tự trang bị dụng cụ tập luyện. Tuy nhiên bộ môn GDTC rất tạo điều kiện cho những em không có khả năng để mua dụng cụ khi đi tập thêm bằng cách cho các em được mượn dụng cụ và có cam kết.

**Bảng 3. Mức độ tập trung chú ý trong giờ học GDTC chính khóa của SV trường ĐHXD HN (n = 200)**

TT	Chỉ tiêu quan sát	Tích	cực	Không	tích cực
		n	%	N	%
1	Đi học đều	158	79	42	21
2	Đi học đúng giờ	130	65	70	35
3	Mặc đúng trang phục GDTC	180	90	20	10
4	Chú ý lắng nghe GV giảng lý thuyết	50	25	150	75
5	Chú ý quan sát động tác mẫu của thầy và bạn	65	32.5	135	67.5
6	Chủ động lấy dụng cụ tập luyện	45	22.5	155	77.5
7	Chủ động tự luyện tập trên lớp	66	33	134	67
8	Nghiêm túc thực hiện khởi động trước khi vào học chính	78	29	122	61
9	Tích cực chủ động nhờ GV hướng dẫn những ND chưa hiểu	34	17	166	83
10	Trao đổi và luyện tập cùng bạn những bài tập khó	40	20	160	80
11	Cố gắng hoàn thành bài tập GV giao cho trên lớp	52	26	148	74
12	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trên lớp	47	23.5	153	76.5
13	Hết giờ học vẫn ở lại học thêm	12	6	188	94
14	Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	25	12.5	175	87.5
15	Ham muốn tập luyện khi GV công bố nội dung buổi học	33	16.5	167	83.5

**Bảng 4. Thực trạng việc luyện tập các nội dung môn học GDTC của SV (n = 200)**

TT	Nội dung	Mức độ chủ động trong việc tự LT các ND môn GDTC							
		Không tích cực TL		Tích cực TL nhưng không đều		Tích cực tập luyện		Tổng	
		Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Bóng chuyền	61	30.5	97	48.5	42	21.0	200	100
2	Bóng rổ	46	23.0	67	33.5	87	43.5	200	100
3	Cầu lông	37	18.5	94	47.0	69	34.5	200	100
4	Bóng bàn	41	20.5	73	36.5	86	43.0	200	100
	<b>Trung bình</b>	46.2	23.1	82.7	41.3	71	35.5	200	100

**Bảng 5. Kết quả học tập môn GDTC của SV trường ĐHXD (n = 9000)**

Học kì	Số lượng	Kết quả							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
HK I	6.000	240	4.0	1.550	25.8	2.900	48.3	1.310	21.8
HK II	3.000	150	5.0	640	21.3	1.660	55.3	550	18.3

### 2.5. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV trường ĐHXD Hà Nội

Tim hiểu thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV trường ĐHXD Hà Nội, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp kết quả học tập môn GDTC của SV ở năm học 2017 – 2018. Kết quả được trình bày ở bảng 5

Qua bảng 5 cho thấy: Kết quả học tập môn GDTC của SV trường ĐHXD không cao. Tỉ lệ SV đạt loại khá, giỏi còn thấp, số SV đạt loại trung bình còn cao

và đặt biệt tỉ lệ SV không đạt vẫn nhiều.

### 2.6. Thực trạng nguyên nhân ảnh hưởng đến thái độ học tập chưa tốt môn GDTC của SV ĐHXD

Để tìm hiểu những nguyên nhân ảnh hưởng tới TDHT môn GDTC của SV. Kết quả thu được trình bày ở bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Những nguyên nhân dẫn tới thái độ học tập thiếu đúng đắn cũng như hứng thú trong học tập đều được các em tán thành. Ý kiến

**Bảng 6. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến TDHT chưa tốt môn GDTC của SV trường ĐHXD (n=200)**

TT	Lí do	Kết quả phỏng vấn					
		Lần 1 ( % )			Lần 2 ( % )		
		AH nhiều	AH	Không AH	AH nhiều	AH	Không AH
1	ND môn học khô khan, không hấp dẫn	45	30	25	44	30	26
2	Thể lực kém	45	32	23	45	36	19
3	Cơ sở vật chất, dụng cụ thiếu thốn, không đảm bảo	40	45	15	42	43	15
4	Chưa nhận thức đúng ý nghĩa môn học	35	41	24	35	42	23
5	Chỉ là môn học điều kiện, không tính vào điểm TB	38	46	16	38	45	17
6	GV ít quan tâm khuyến khích SV	40	47	13	38	38	14
7	PP giảng dạy của GV	45	48	7	44	45	11
8	Giờ học bố trí vào thời gian không thích hợp	35	38	27	36	38	26
9	Ít thời gian dành cho môn học vì phải làm thêm	30	42	28	28	42	30
10	Chưa có PP học tập hiệu quả	28	42	30	33	41	26
11	Tính chất môn học đòi hỏi kiên trì tập luyện	50	40	10	48	40	12
12	GV đánh giá SV chưa công bằng	10	25	65	12	28	60

“ảnh hưởng nhiều” và “ảnh hưởng” luôn chiếm tỉ lệ cao hơn (ở cả 2 lần phỏng vấn) so với ý kiến trả lời “không ảnh hưởng”. Như vậy thông qua phỏng vấn cho thấy, hiện nay SV trường ĐHXD có biểu hiện thái độ học tập chưa tốt. Nguyên nhân chính là do nhận thức chưa đúng đắn về môn học, phương pháp giảng dạy của giáo viên và những điều kiện khách quan từ phía nhà trường.

### 3. KẾT LUẬN

- Nhận thức của SV đối với việc học môn GDTC cho thấy: SV học tập GDTC với mục đích học tập môn GDTC là để đủ điều kiện để xét tốt nghiệp, SV chưa nhận thức đúng về ý nghĩa học tập môn GDTC (nâng cao sức khỏe).

- Đa số SV không hào hứng chờ đón buổi học, thiếu sự chuẩn bị về tâm lý và sức khỏe cho buổi học; số

lượng SV thực sự có ý thức, thái độ học tập tốt là rất ít còn nhiều SV thực sự không muốn đi học GDTC.

- SV ĐHXD chưa quan tâm nhiều đến môn học GDTC cả về ý thức, thái độ lẫn hành vi; SV trường ĐHXD có biểu hiện thái độ học tập chưa tốt. Nguyên nhân chính là do nhận thức chưa đúng đắn về môn học, phương pháp giảng dạy của giáo viên và những điều kiện khách quan từ phía nhà trường.

- Về mức độ đầu tư cho tập luyện các nội dung môn học cho thấy: Các môn thể thao phong trào được nhiều SV ưa thích nên các em tự tập luyện tương đối nhiều. Mặc dù các môn học này khi tự tập các em phải tự trang bị dụng cụ tập luyện.

- Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV trường ĐHXD Hà Nội cho thấy: Tỉ lệ SV đạt loại khá, giỏi còn thấp, số SV đạt loại trung bình còn cao và đặt biệt tỉ lệ SV không đạt vẫn nhiều.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV (Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008)
2. Nguyễn Thành Long (2011), Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho SV trường Cao đẳng GTVT, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Trương Hữu Hòa (2015), Nghiên cứu lựa chọn biện pháp phát triển phong trào tập luyện ngoại khóa môn võ (vịnh xuân quyền) cho SV Học Viện Y Dược Học Cổ Truyền Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
4. Nguyễn Đức Văn (2001), Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả đề tài khoa học cấp cơ sở: “Tìm hiểu thái độ học tập môn Giáo dục thể chất của SV trường ĐHXD”, Vũ Văn Khiêm, 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/9/2020; ngày phản biện đánh giá: 25/12/2020; ngày chấp nhận đăng: 11/1/2021)